

Số: 06/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984;

* Bị đơn: Ngô Văn T1, sinh năm: 1975;

Đều cư trú: khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Ngô Văn T1 đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị T

- Về con chung: chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn T1 có 04 (bốn) con chung. Các đương sự thống nhất, thoả thuận sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Văn T2, sinh ngày 15/09/2009 và con chung Ngô Thị Phương A, sinh ngày 28/10/2015 đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Con chung Ngô Thị Q, sinh ngày 07/12/2001 và con chung Ngô Thị H, sinh ngày 16/11/2003 đều đã thành niên

(đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung*: không có.

- *Về khoản nợ chung*: không có.

- *Về án phí*: chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002417 ngày 09/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị Nguyễn Thị T số tiền còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND KV6 – Quảng Ninh;
- UBND phường Móng Cái 2, tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương